

R

**ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC**  
**PHÁT TRIỂN LAO ĐỘNG KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN**  
**2001-2010**

**ĐỀ TÀI NHÁNH**

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CƠ SỞ DẠY NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU**  
**CẦU PHÁT TRIỂN NGUỒN LAO ĐỘNG KỸ THUẬT**

**Chủ nhiệm đề tài:**  
**TS. Mạc Văn Tiến**

*Các thành viên:*  
*TS. Phan Tùng Mậu*  
*Th.S Bùi Tôn Hiến*  
*CN. Hoàng Kim Ngọc*

**Hà nội 2002**

5645-3

03/01/06

## MỤC LỤC

<i>Nội dung</i>	<i>Trang</i>
<b>Mở đầu</b>	2
<b>Chương I: Đánh giá chung về mạng lưới cơ sở dạy nghề</b>	3
I- Phân bố cơ sở dạy nghề	3
II- Năng lực đào tạo	14
<b>Chương II: Thực trạng các điều kiện đảm bảo chất lượng trong các cơ sở dạy nghề</b>	18
I- Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của CSDN	18
II- Chương trình đào tạo của hệ thống cơ sở dạy nghề	24
III- Thực trạng đội ngũ giáo viên trong các CSDN	27
IV- Các cơ sở đào tạo giáo viên dạy nghề	44
V- Đánh giá tác động của hệ thống chính sách hiện hành đối với phát triển đào tạo lao động kỹ thuật	46
<b>Chương III: Phương hướng và các giải pháp hoàn thiện hệ thống các cơ sở dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển lao động kỹ thuật</b>	61
I- Định hướng phát triển chung	61
II- Các giải pháp để phát triển hệ thống cơ sở dạy nghề	64
<b>Danh mục các tài liệu tham khảo</b>	71

# HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CƠ SỞ DẠY NGHỀ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN LAO ĐỘNG KỸ THUẬT

## **MỞ ĐẦU:**

### **A-Mục tiêu nghiên cứu:**

Trên cơ sở mục tiêu chung của đề tài lớn và qua kết quả khảo sát các cơ sở dạy nghề, chuyên đề sẽ phân tích thực trạng các cơ sở dạy nghề và đề xuất các giải pháp pháp để hoàn thiện hệ thống các cơ sở dạy nghề đáp ứng yêu cầu phát triển lao động kỹ thuật ở Việt nam giai đoạn 2001-2010.

### **B-Đối tượng nghiên cứu:**

- Thực trạng hệ thống các cơ sở dạy nghề ( mạng lưới, cơ sở vật chất, năng lực,...)
- Thực trạng các chính sách về dạy nghề và các chính sách có liên quan.

### **C-Phạm vi nghiên cứu:**

-Khái niệm lao động kỹ thuật ở đây được hiểu theo nghĩa hẹp là đội ngũ công nhân kỹ thuật và những người đã qua đào tạo nghề khác.

- Đề tài nhánh chỉ tập trung khảo sát đánh giá thực trạng các trường dạy nghề, các cơ sở dạy nghề khác không phân tích sâu mà chỉ đánh giá những nội dung cơ bản nhất.

### **D- Phương pháp nghiên cứu:**

Đề tài sẽ sử dụng một số phương pháp sau:

- Phân tích hệ thống
- Điều tra chọn mẫu
- Phỏng vấn sâu
- Phương pháp chuyên gia...

### **E- Nội dung nghiên cứu:**

## **CHƯƠNG I:**

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ MẠNG LƯỚI CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ**

#### **I- Phân bố các cơ sở dạy nghề.**

Theo Luật Giáo dục, dạy nghề là một bộ phận thuộc bậc giáo dục nghề nghiệp, dạy nghề có hai hệ: dài hạn và ngắn hạn. Hệ đào tạo dài hạn có nhiệm vụ đào tạo công nhân kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ. Việc đào tạo hệ dài hạn do các trường dạy nghề đào tạo là chủ yếu, ngoài ra còn có các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng kỹ thuật cũng tham gia đào tạo nghề. Đào tạo ngắn hạn chủ yếu do các trung tâm dạy nghề đảm nhận. Tuy nhiên, trên thực tế các trường dạy nghề ( bao gồm cả các trường chuyên dạy nghề và các loại trường khác có tham gia dạy nghề) cũng tổ chức đào tạo ngắn hạn. Như vậy trong chuyên đề này, các cơ sở dạy nghề được hiểu là các trường chuyên dạy nghề ( sau đây gọi là trường dạy nghề), các trường THCN, CĐKT có tham gia đào tạo nghề và các trung tâm dạy nghề. Ngoài ra còn các lớp và các cơ sở khác có đào tạo nghề. Trong chuyên đề này chủ yếu phân tích các trường dạy nghề. Các trường THCN, CĐKT có dạy nghề và các trung tâm dạy nghề chỉ phân tích những vấn đề cơ bản nhất.

Đến cuối năm 2002, trên phạm vi cả nước có 204 trường dạy nghề trong đó có 45 trường thuộc doanh nghiệp, 12 trường dạy nghề ngoài công lập. Một số năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp các ngành, số trường dạy nghề đã tăng nhanh, riêng năm 2002 đã có 38 trường dạy nghề mới được thành lập ( trong đó có 8 trường do Bộ quốc phòng quản lý). Song song với các trường chuyên dạy nghề còn có 137 trường trung học chuyên nghiệp và cao đẳng trong cả nước có tổ chức đào tạo nghề. Ngoài ra còn có gần 150 trung tâm dạy nghề . Hệ thống các cơ sở dạy nghề này đã góp phần đào tạo lực lượng lao động có kỹ thuật cho các ngành kinh tế, đáp ứng được một phần nhu cầu đào tạo nghề cho lao động xã hội.

Trong khuôn khổ nghiên cứu, đề tài đã phân tích kết quả điều tra 585 cơ sở dạy nghề các loại, trong đó :

- Trường dạy nghề : 213 ( trong đó có một số trường khác có dạy nghề)
- Trung tâm dạy nghề các loại: 286 ( trong đó có 104 trung tâm chuyên dạy nghề).
- Trường trung học chuyên nghiệp và cao đẳng kỹ thuật có dạy nghề: 86.

### ***1- Theo vùng lãnh thổ:***

Nhìn chung, hệ thống các cơ sở dạy nghề được phân bố ở tất cả các vùng miền, địa phương trong cả nước..

Vùng có nhiều cơ sở nhất là vùng Đồng Bằng Sông Hồng (chiếm trên 32% số cơ sở) , tiếp đến là vùng Đông Nam Bộ (26,5% cơ sở). Đây là hai vùng có trình độ phát triển kinh tế cao nhất vì các thành phố lớn và khu công nghiệp đều tập trung ở các vùng này. Vùng có ít cơ sở nhất là vùng Tây Bắc (0,68%) và Tây Nguyên (0,85%).

#### ***a) Đối với các trường dạy nghề:***

Các trường dạy nghề được phân bố trong toàn quốc, hình thành mạng lưới các trường dạy nghề, phục vụ nhu cầu đào tạo nghề của các vùng miền. Hiện nay trong toàn quốc có 204 trường dạy nghề, trong đó có 100 trường thuộc các Bộ, ngành trung ương quản lý và 90 trường công lập do các địa phương quản lý.

Về cơ cấu, theo thống kê chưa đầy đủ, các trường dạy nghề được phân bố như ở biểu 1.

**Biểu 1: Cơ cấu cơ sở đào tạo nghề chia theo vùng lãnh thổ, khu vực kinh tế trọng điểm**

	<b>Tổng số</b>	<b>Trường dạy nghề</b>	<b>Trung tâm có hoạt động dạy nghề</b>	<b>Trường TH-CD có dạy nghề</b>
<b>Tổng số</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
Trong đó				
Đồng bằng sông Hồng	32.26	30.05	31.12	37.21
Đông bắc	12.99	12.68	10.84	12.79
Tây Bắc	0.68	1.41	0.35	
Bắc Trung bộ	12.14	6.57	18.18	5.81
Duyên hải Nam Trung bộ	9.91	5.63	11.19	16.28
Tây nguyên	0.85	0.94	0.70	1.16
Đông nam Bộ	26.50	37.56	19.58	20.93
Đồng bằng sông Cửu Long	6.67	5.16	8.04	5.81
<b>Theo các tam giác kinh tế</b>				
Hà nội, Hải phòng, Quảng ninh	23.59	22.07	23.08	30.23
Tp. Hồ Chí Minh, Đồng nai, Bình dương	24.44	34.74	17.83	19.77

Qua số liệu này cho thấy các trường dạy nghề được phân bố chủ yếu ở các vùng kinh tế trọng điểm, như vùng Đồng bằng sông hồng ( gần 31%), vùng

Đông nam bộ ( 37,56%). Số trường dạy nghề ở Vùng ĐBSH lớn gấp 17,67 lần so với vùng Tây bắc và gấp 13,25 lần so với vùng Tây nguyên. Sự mất cân đối về phân bố các trường nghề giữa các vùng phản ánh thực trạng phát triển kinh tế không đồng đều giữa các vùng. Ngay từng vùng cũng có sự phân bố không đồng đều các trường nghề. Các trường dạy nghề chủ yếu là ở các thành phố và các đô thị lớn, còn ở các vùng nông thôn số lượng các trường dạy nghề còn ít. Chẳng hạn, ở Vùng ĐBSH thì tại Hà nội đã có trên 20 trường, chiếm gần 40% số trường trong vùng. Hoặc ở vùng Đông nam bộ, riêng Thành phố Hồ Chí Minh có trên 12 trường, chiếm gần 37% số trường của vùng...Cho đến nay hầu hết các địa phương trong cả nước đã có trường dạy nghề ( trừ 4 địa phương là Cao bằng, Tuyên quang, Bến tre, Trà vinh) đang trong quá trình lập đề án hoặc đang làm các thủ tục đầu tư.). Riêng đối với các địa phương của 2 vùng tam giác trọng điểm, tỷ lệ các trường dạy nghề tập trung khá cao. Ở tam giác trọng điểm phía bắc ( Hà nội, Hải phòng, Quảng ninh) số trường dạy nghề chiếm tới gần 23%; còn ở tam giác trọng điểm phía nam ( HCM, Đồng nai, Bình dương) tỷ lệ này còn cao hơn (gần 35%).

*b) Đối với các trung tâm dạy nghề:*

Sự phân bố của các trung tâm dạy nghề cũng tương tự như với các trường dạy nghề.

Phần lớn các trung tâm dạy nghề của cả nước được tập trung ở Đồng bằng Sông Hồng ( trên 30%) và Đông nam bộ ( gần 20%). Vùng Tây bắc số trung tâm dạy nghề chiếm tỷ lệ rất nhỏ (0,35%). Vùng Tây nguyên cũng chỉ chiếm chưa đến 1%. Vùng miền Tây nam bộ có số trung tâm dạy nghề nhiều hơn so với Tây nguyên nhưng tỷ lệ cũng không đáng kể (8,04%).

Như vậy, hệ thống các trường dạy nghề và trung tâm dạy nghề chỉ tập trung ở các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam. Ở các tỉnh, thành phố khác, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu vùng xa, số lượng các cơ sở này còn rất ít, nhiều nơi hầu như không có.

*c) Đối với các trường THCN, CĐ có tham gia dạy nghề:*

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay trong cả nước có 137 trường THCN, CĐ ( 15 trường CĐ, 122 trường THCN ), trong đó có 90 trường THPT, CĐKT có tham gia dạy nghề dài hạn với quy mô tuyển sinh trung bình hàng năm khoảng 30% tổng số tuyển sinh dài hạn. Các trường THCN, CĐ có tham gia dạy nghề dài hạn chủ yếu là các trường thuộc khối kỹ thuật.

Việc phân bố các trường này là nhằm mục tiêu cho phát triển giáo dục. Tuy nhiên, qua phân bố này cũng thấy được ảnh hưởng của các trường đối với công tác đào tạo nghề.

Việc tham gia dạy nghề dài hạn của các trường CĐ, THCN có xuất sứ từ 2 dạng sau:

- Các trường vốn là trường THCN, CĐ do thực hiện việc đa dạng hoá, xã hội hoá trong đào tạo đã mở thêm các hệ đào tạo nghề (dài hạn, ngắn hạn) để tận dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên.

- Các trường trước đây là trường dạy nghề nhưng đã được sát nhập hoặc đã được đổi tên thành trường THCN hoặc CĐ trong khi hầu như nhiệm vụ dạy nghề không hề thay đổi và vẫn được coi là nhiệm vụ chính của trường. Vì thế, hiện có tới 46,5% số trường THCN tham gia đào tạo nghề có quy mô đào tạo nghề dài hạn trên 50% tổng quy mô đào tạo của trường, trong đó 16,3% số trường có quy mô đào tạo nghề trên 70%.

Các trường CĐ, THCN có tham gia đào tạo nghề dài hạn cũng được phân bố tương tự như các trường dạy nghề, các trường này tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng Sông Hồng (chiếm 37,21%) và vùng Đông Nam Bộ (chiếm 21%), trong đó tập trung nhiều nhất ở 2 thành phố lớn là Hà nội và tp. Hồ Chí Minh (ở Hà nội chiếm 16,0% so với cả nước, 47,8% so với vùng đồng bằng Sông Hồng ; ở tp. Hồ Chí Minh tương ứng là 17,5% và 77,4%). Các trường CĐ, THCN có tham gia dạy nghề dài hạn hầu hết là các trường công lập (chiếm 96,5%), trong đó các trường thuộc các Bộ, ngành là 59,3% và các trường thuộc địa phương là 40,7%.



Đối với hai tam giác trọng điểm, tỷ lệ các trường này khá cao. ở tam giác phía bắc các trường THCN, CĐKT có tham gia dạy nghề chiếm gần 31% và ở tam giác phía nam, tỷ lệ này là gần 20%.

## 2- Theo cấp quản lý:

Theo qui định của pháp luật Việt nam, các trường dạy nghề do nhiều cấp quản lý, như các trường thuộc bộ ngành, các trường thuộc địa phương...( sơ đồ1).

**Biểu 2: Thực trạng phân bố trường dạy nghề và trường TH-CĐ có dạy nghề theo cấp quản lý**

	Trường dạy nghề			Trường TH-CĐ có dạy nghề		
	Tổng số	Trung ương	Địa phương	Tổng số	Trung ương	Địa phương
<b>Theo các tam giác kinh tế</b>						
Hà nội, Hải phòng, Quảng ninh	47	53.19	46.81	26	65.38	34.62
Tp. Hồ Chí Minh, Đồng nai, Bình dương	74	16.22	83.78	17	58.82	41.18
<b>Theo các vùng kinh tế</b>						
Đồng bằng sông Hồng	64	60.94	39.06	32	68.75	31.25
Đông bắc	27	62.96	37.04	11	63.64	36.36
Tây Bắc	3	66.67	33.33			
Bắc Trung bộ	14	21.43	78.57	5	20.00	80.00
Duyên hải Nam Trung bộ	12	75.00	25.00	14	57.14	42.86
Tây nguyên	2		100.00	1	100.00	
Đông nam Bộ	80	17.50	82.50	18	55.56	44.44
Đồng bằng sông Cửu Long	11	27.27	72.73	5	40.00	60.00
<b>Tổng số</b>	<b>213</b>	<b>40.85</b>	<b>59.15</b>	<b>86</b>	<b>59.30</b>	<b>40.70</b>

*a) Đối với các trường dạy nghề:*

Theo số liệu thống kê, các Bộ, ngành quản lý gần 41% tổng số trường, bao gồm cả các trường trực thuộc các Tổng công ty, công ty. Trong số các trường do các Bộ, ngành quản lý, một số Bộ ngành chiếm tỷ lệ cao như: Bộ Nông nghiệp phát triển Nông thôn – 26,19%; Bộ Xây dựng – 21,43%; Bộ Giao thông Vận tải – 17,86%; Bộ Công nghiệp – 15,48%;...

Hầu hết các trường dạy nghề thuộc các Bộ, ngành được thành lập với mục tiêu ban đầu chỉ để đào tạo và cung cấp lao động cho các đơn vị của từng bộ, ngành mình, vì vậy các trường này thường được bố trí tập trung gần các khu công nghiệp, các doanh nghiệp của từng ngành. Tuy nhiên, trên thực tế các trường trên cũng đã thực hiện đào tạo nghề cho lao động địa phương.

Song song với các trường dạy nghề của các Bộ/ngành, hệ thống các trường (công lập và ngoài công lập) do địa phương quản lý đã góp phần tích cực vào việc đào tạo đội ngũ lao động kỹ thuật cho đất nước, phục vụ sự phát triển kinh tế- xã hội của các địa phương. Theo thống kê, các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương quản lý gần 60% số trường. Một số địa phương có từ 3 đến 7 trường dạy nghề là Hà Nội, Thanh hoá; Thành phố Hồ Chí Minh; Thái Bình, Hải phòng, Đồng nai... Đa số các tỉnh có từ 1-2 trường dạy nghề. Tuy nhiên, so với nhu cầu thì các trường dạy nghề ở các địa phương còn thiếu và đặc biệt còn có sự chênh lệch khá lớn giữa các địa phương. Theo vùng kinh tế cho thấy ở các vùng phía bắc và miền trung, các trường dạy nghề do trung ương chiếm tỷ lệ lớn hơn so với các trường do địa phương quản lý. Chẳng hạn ở Vùng ĐBSH, số trường do trung ương quản lý chiếm gần 60% và số trường do địa phương quản lý chiếm gần 40%. Ngược lại, các vùng phía nam, số trường do trung ương quản lý chiếm tỷ lệ thấp hơn so với số trường do địa phương quản lý. Chẳng hạn ở Vùng Đông nam bộ, số trường do trung ương quản lý chỉ chiếm gần 18%, trong khi đó số trường do địa phương quản lý chiếm đến trên 80%.

Nếu xét ở hai tam giác trọng điểm cũng có sự quản lý tương tự. Trong khi ở tam giác trọng điểm phía bắc, số trường do trung ương quản lý chiếm